

Bản án số: **102** /2021/HS-ST
Ngày: 29 - 9 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Dân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Hồng Hải

2. Ông Phan Văn Sáng

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Công Hồng Linh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Quyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 85/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2021/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Thanh H. (Tên gọi khác: không) - Sinh năm: 1993, tại thành phố Đà Nẵng; Nơi đăng ký HKTT: phường T, quận T, thành phố Đ; Tạm trú: Tổ 57, phường H, quận L, thành phố Đ; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn L và bà Trần Thị N; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 20/11/2017 bị Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xử phạt 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại bản án số 75/2017/HSST (chưa được xóa án tích).

Bị cáo hiện đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1/ Bà Phạm Thị Hương, sinh năm: 1971, trú tại: Tổ 33, phường Hòa Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng - Vắng mặt.

2/ Bà Nguyễn Thị Ngọc, sinh năm: 1957, trú tại: Tổ 60, phường An Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng - Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Gia Sơn, sinh năm 1978,

trú tại: Tổ 27, phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng - vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Thanh H và Phạm Ngọc T (*sinh năm 1984, trú tại: Tổ 19, phường Hòa Khê, quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng*) có quan hệ tình cảm và chung sống với nhau như vợ chồng nhưng chưa đăng ký kết hôn. Trong khoảng thời gian từ tháng 4/2019 đến tháng 11/2019, tại địa bàn quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, Phạm Ngọc T đã 09 lần sử dụng xe mô tô cướp giật dây cH vàng của người khác đang đeo trên cổ rồi phóng nhanh tẩu thoát. Quá trình chung sống với nhau, H biết rõ từ trước việc Thi sử dụng xe mô tô cướp giật dây cH vàng của người khác, đồng thời hứa hẹn và 02 lần giúp sức cho Phạm Ngọc T trong việc tiêu thụ tài sản do Thi cướp giật được, cụ thể là:

Vụ thứ nhất: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 08/4/2019, Phạm Ngọc T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exiter, mà đồ đen (không rõ biển kiểm soát) đi trên các tuyến đường với mục đích tìm người sơ hở để cướp giật dây cH. Khi đi đến kiệt 123 đường Cù Chính Lan, quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng thì Thi phát hiện chị Phạm Thị Hương có đeo một sợi dây cH vàng trên cổ đang đi bộ trong đường kiệt 123 Cù Chính Lan theo hướng về đường Hà Huy Tập. Lúc này Thi điều khiển xe mô tô đi ngược chiều về phía chị Hương, khi đến trước số nhà K123/55 Cù Chính Lan, Thi áp sát rồi dùng tay trái giật sợi dây cH vàng của chị Hương đang đeo trên cổ rồi tăng ga tẩu thoát về hướng kiệt thông ra đường Huỳnh Ngọc Huệ. Mặt dây cH rơi tại hiện trường thì chị Hương nhặt lại được. Cùng ngày chị Hương đến Công an phường Hòa Khê trình báo vụ việc, đồng thời giao nộp 01 mặt dây cH. Sau khi có được tài sản, Thi đưa cho H đem đến tiệm vàng Sơn Nguyên số 125 Cù Chính Lan bán cho ông Trần Gia Sơn được 4.000.000 đồng, số tiền này H đưa lại cho Thi và cả 02 cùng sử dụng để chi tiêu cá nhân.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số: 86/KLĐG-HĐĐGTS ngày 24/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng xác định: 01 sợi dây cH vàng tây 18K trọng lượng 02 chỉ, trị giá 4.760.000 đồng; 01 mặt dây cH vàng tây 18K hình trái tim, trọng lượng 01 phân 6, trị giá 380.000 đồng. Tổng giá trị các tài sản trên là 5.140.0.000 đồng.

Vụ thứ 2: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 24/11/2019, Phạm Ngọc T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exiter màu xanh trắng đi đến khu vực ngã tư đường Phan Thanh giao nhau với Nguyễn Văn Linh thì thấy chị Nguyễn Thị Lành điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Mio chở theo bà Nguyễn Thị Ngọt đang đi trên đường Nguyễn Văn Linh. Lúc này Thi thấy bà Ngọt có đeo 01 sợi dây cH vàng nên Thi điều khiển xe mô tô đi cùng chiều về phía bà Ngọt, khi đến trước cổng bệnh viện Hoàn Mỹ, Thi áp sát xe mô tô của chị Lành, rồi dùng tay trái giật sợi dây cH vàng và tăng ga tẩu thoát về đường Lê Đình Lý. Cùng ngày, bà Ngọt đến Công an phường Thạc Gián trình báo sự việc. Sau khi có được tài sản, Thi đưa cho H mang đến tiệm vàng Sơn Nguyên bán cho ông Trần Gia Sơn được 6.000.000 đồng, số tiền này H đưa lại

cho Thi và cả 02 cùng sử dụng để chi tiêu cá nhân.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số: 103/KLĐG-HĐDGTS ngày 10/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Thanh Khê xác định: 01 sợi dây CH vàng tây 18K trọng lượng 04 chỉ, trị giá 10.720.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản H và Thi cướp giật trong 02 vụ nêu trên là 15.860.000 đồng. Trong quá trình điều tra, Nguyễn Thị Thanh H bỏ trốn nên ngày 12/12/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê đã ra quyết định truy nã bị can. Đến ngày 30/3/2021, H đến Công an quận Thanh Khê đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 92/CT-VKS ngày 28/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thanh H về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thanh H phạm tội “Cướp giật tài sản”. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s, n khoản 1, **khoản 2** Điều 51; điểm h, g Khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh H mức án từ 03 năm đến 03 năm sáu tháng tù.

Đối với Phạm Ngọc T và các bị cáo khác có liên quan đã được xét xử bằng bản án hình sự sơ thẩm số 37/2021/HS-ST ngày 24/3/2021 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã được giải quyết bằng bản án hình sự sơ thẩm số 37/2021/HS-ST ngày 24/3/2021 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra quận Thanh Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát quận Thanh Khê, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thị Thanh H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu mà Cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Trong khoảng thời gian từ

tháng 4/2019 đến tháng 11/2019, Phạm Ngọc T có hành vi sử dụng xe mô tô cướp giật tài sản của người khác, đồng thời H hứa hẹn và 02 lần giúp sức cho Thi trong việc tiêu thụ 02 sợi dây cH do Thi cướp giật được. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt được là 15.860.000 đồng.

Hành vi trên của bị cáo Nguyễn Thị Thanh H đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” được quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự, như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác một cách trái pháp luật đều bị pháp luật trừng trị nghiêm khắc. Đặc biệt, hành vi sử dụng xe mô tô giật dây cH vàng của người đang đeo trên cổ là rất dễ gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của người bị hại và kể cả người khác đang đi trên đường, nên đáng lên án và cần trừng trị. Bị cáo H biết rõ hành vi này của Phạm Ngọc T nhưng vẫn đồng tình, vẫn hứa hẹn và giúp sức, tiêu thụ tài sản do Thi cướp giật được. Bị cáo Nguyễn Thị Thanh H có tuổi đời còn trẻ, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình lẽ ra phải có ý thức chấp hành pháp luật và lo lao động, tu dưỡng, rèn luyện bản thân để trở thành công dân có ích cho xã hội, nhưng bị cáo đã coi thường pháp luật; bị cáo không chịu tu dưỡng để làm ăn lương thiện nên đã phạm vào Điều 171 Bộ luật hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất lòng tin trong nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

[4] *Xét về những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo:*

[4.1] *Tình tiết tăng nặng:* Bản thân bị cáo Nguyễn Thị Thanh H có 01 tiền án: Ngày 20/11/2017 bị Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xử phạt 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại bản án số 66/2017/HSST (*Bút lục số 130 - 133*). Mặc dù chưa được xóa án tích, nhưng bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi “Cướp giật tài sản” với vai trò đồng phạm nhưng tính chất giản đơn, thuộc trường hợp tái phạm và phạm tội hai lần trở lên được quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo một hình phạt thật nghiêm, tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[4.2] *Tình tiết giảm nhẹ:* Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội trong khi đang có thai; **sau một thời gian bỏ trốn, bị cáo đã tự ra đầu thú**, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, nên cũng cần xem xét cho bị cáo mức hình phạt phù hợp khi lượng hình để thể hiện

tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Đã được giải quyết bằng bản án hình sự sơ thẩm số 37/2021/HS-ST ngày 24/3/2021 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê tại phiên tòa về áp dụng các điều luật cũng như đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Nguyễn Thị Thanh H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s, n khoản 1, **khoản 2** Điều 51; điểm h, g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh H phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh H 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo Nguyễn Thị Thanh H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo biết, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 29/9/2021.

Riêng các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo, những người TGTT;
- TAND TP.Đà Nẵng;
- Sở tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Công an quận Thanh Khê;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Chi cục T.H.A DS Q.Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Dân

